

Bản án số: 136/2024/HS-ST

Ngày: 17-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 651/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn B (Bảy nữ), sinh ngày 09-8-1959 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: **Số B đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**; Chỗ ở: Phòng trọ **số D, địa chỉ H đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H** (chết) và bà **Nguyễn Thị P** (chết); bị cáo có vợ **Thạch Thị S** (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Chưa; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12-01-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an quận N** (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông **Võ Thành L.** Địa chỉ: **Số B đường B, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** (vắng mặt).

+ Ông **Đặng Thế A.** Địa chỉ: **Số I đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.** (vắng mặt).

+ Ông **Trịnh Quốc P1.** Địa chỉ: **Số A đường D, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12-01-2024 qua công tác nghiệp vụ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với **Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Phạm Văn B,** tại phòng trọ **số D, địa chỉ số H đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** Qua khám xét, thu giữ vật chứng sau: 01 hộp giấy màu đen có chữ Zippo, bên trong có 05 gói nilon không màu, hàn kín chứa tinh thể không màu (nghỉ là ma túy) thu giữ trên đầu tủ tivi trong phòng trọ số 4 của **Phạm Văn B.**

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 18-01-2024 của **Phòng K - Công an thành phố C** kết luận: Bao thư được niêm phong có chữ ký ghi tên **Phạm Văn B,** bên trong có 01 hộp giấy màu đen có chữ Zippo, bên trong có 05 gói nilon không màu, hàn kín chứa tinh thể không màu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7141 gam.

Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai và cho **Võ Thành L, Đặng Thế A, Trịnh Quốc P1** đối chất, nhận dạng đối với bị cáo **B;** qua làm việc **Võ Thành L, Đặng Thế A** và **Trịnh Quốc P1** đều khai nhận có mua ma túy trực tiếp của bị cáo **B** ngay tại phòng trọ của bị cáo. Trong đó **Đặng Thế A** mua ma túy của bị cáo được khoảng 01 năm, mỗi lần mua giá 300.000 đồng, lần mua ma túy gần nhất là ngày 08-01-2024; **Võ Thành L** khai mua ma túy của bị cáo **B** 03-04 lần với giá mỗi lần mua là 250.000 đồng, lần mua gần nhất là ngày 04-01-2024; **Trịnh Quốc P1** mua ma túy của bị cáo **B** từ tháng 11/2023 đến tháng 01/2024 tổng cộng 08 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất là ngày 06-01-2024.

Bị cáo **Phạm Văn B** trong giai đoạn điều tra ban đầu không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên, sau khi Cơ quan điều tra chứng minh, bị cáo đã khai nhận bán trái phép ma túy từ tháng 8/2023, đồng thời thừa nhận đã bán

trái phép nhiều lần ma túy cho **Võ Thành L**, **Đặng Thế A** và **Trịnh Quốc P1** như lời khai của các đối tượng trên, mục đích để có dư ma túy sử dụng. Ngày 11-01-2024, bị cáo tiếp tục mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7141 gam của một đối tượng nam ở khu vực **cầu R thuộc phường A, quận N** với giá 180.000 đồng/01 gói (tổng cộng 900.000 đồng), cất giữ ma túy tại phòng trọ để bán cho người nghiện thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý khi đủ căn cứ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **Võ Thành L**, **Đặng Thế A** và **Trịnh Quốc P1** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 132/CT-VKSNK ngày 03-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo **Phạm Văn B** (Bảy nữ) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Phạm Văn B** (Bảy nữ) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án tù 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 12/KL-KTHS ngày 18-01-2024 của **Phòng K - Công an thành phố C**.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Ngày 11-01-2024, bị cáo mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7141 gam của một đối tượng nam ở khu vực cầu R thuộc phường A, quận N với giá 180.000 đồng/01 gói (tổng cộng 900.000 đồng), cất giữ ma túy tại phòng T, địa chỉ số H đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để bán cho người nghiện thì bị lực lượng Công an khám xét khẩn cấp phát hiện, thu giữ 01 hộp giấy màu đen có chữ Zippo, bên trong có 05 gói nilon không màu, hàn kín chứa tinh thể không màu thu giữ trên đầu tủ tivi trong phòng trọ của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 18-01-2024 của Phòng K - Công an thành phố C xác định: Bao thư được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Văn B, bên trong có 01 hộp giấy màu đen có chữ Zippo, bên trong có 05 gói nilon không màu, hàn kín chứa tinh thể không màu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7141 gam.

Ngoài việc mua ma túy cất giữ tại phòng trọ để bán cho người nghiện bị bắt quả tang, bị cáo còn khai nhận bán trái phép ma túy từ tháng 8/2023, thừa nhận đã bán trái phép nhiều lần ma túy cho Võ Thành L, Đặng Thế A và Trịnh Quốc P1, mục đích bán để có dư ma túy sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích có dư ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy và bán ma túy lại cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có dư ma túy để sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về các tội liên quan đến ma túy nhưng không tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi này cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý. Riêng **Võ Thành L**, **Đặng Thế A** và **Trịnh Quốc P1**, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 12/KL-KTHS ngày 18-01-2024 của **Phòng K - Công an thành phố C** là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn B (Bảy nữ)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B (Bảy nữ)** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-01-2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính 250.000 đồng (Hai trăm năm chục nghìn đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong 12/KL-KTHS ngày 18-01-2024 của **Phòng K - Công an thành phố C** có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự **quận N** đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-7-2024).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

